

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – AN GIANG

Bản án số: 14/2026/DS-ST

Ngày: 28/01/2026

*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Hợp;**

Ông **Nguyễn Văn Kiện;**

Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Lý Khang** – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

*- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa - Bà **Trương Thị Mỹ Tiên** – Kiểm sát viên*

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2025/TLST- DS ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân khu vực 3 – An Giang của Tòa án nhân khu vực 3 – An Giang về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2025/QĐXX-DS, ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2026/QĐST-DS ngày 12/01/2026 của Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Kh**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ 2, Xa Cam 2, phường Bình Long, tỉnh Đồng N.

Có người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Đỗ Văn V**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: ấp Thạnh Tây A, xã Đông Hoà, tỉnh An G

* Bị đơn: Anh **Lưu Quốc T**, sinh năm: 1985

Chị Châu Khả H, sinh năm: 1991

Cùng địa chỉ: Tổ 4, ấp Vĩnh Thành A, xã Bình An, tỉnh An G.

(ông Đỗ Văn V có mặt tại phiên toà, anh Lưu Quốc Th, chị Châu Khả H vắng mặt lần 02 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Ý kiến của người đại diện theo uỷ quyền nguyên đơn ông Đỗ Văn V:**

Do có mối quan hệ quen biết với nhau, nên bà Hồ Thị K có cho vợ, chồng anh Lưu Quốc Th, Châu Khả H thông qua hình thức chuyển khoản từ tháng 7/2023 đến ngày 17/01/2025 với tổng số tiền là: 206.800.000 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Sau đó bà Kh đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu ông Thống, bà Hiền trả số tiền đã mượn của bà Kh, nhưng vợ, chồng ông Th, bà H không thực hiện. Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, nên bà Khoa khởi kiện ông Th, bà H đến Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang để yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc vợ, chồng ông Lưu Quốc Th, bà Châu Khả H phải trả cho tôi số tiền đã mượn là 206.800.000 đồng *(hai trăm lẻ sáu triệu tám trăm nghìn đồng)* và yêu cầu tính lãi theo quy định của Bộ luật dân sự từ ngày 17/01/2025 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Tuy nhiên, do bà Hồ Thị K chỉ thực hiện việc chuyển khoản vào số tài khoản của ông Lưu Quốc Th, nên tại phiên Toà ông Đỗ Văn V là người đại diện theo uỷ quyền của bà Hồ Thị K xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bà Châu Khả H có trách nhiệm trả cho chị Kh số tiền 206.800.000 đồng *(hai trăm lẻ sáu triệu tám trăm nghìn đồng)* và lãi suất theo quy định pháp luật. Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Lưu Quốc Th trả cho bà Hồ Thị K số tiền đã mượn là 206.800.000 đồng *(hai trăm lẻ sáu triệu tám trăm nghìn đồng)* và yêu cầu tính lãi theo quy định của Bộ luật dân sự từ ngày 27/10/2025 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

*** Ý kiến của bị đơn ông Lưu Quốc Th, bà Châu Khả H trình bày:** Do ông Lưu Quốc Th, bà Châu Khả H vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, cũng như tại phiên toà nên Toà án không ghi nhận được ý kiến của ông Th, bà H.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn xét xử kể từ ngày thụ lý vụ án đến ngày Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị K, buộc ông Lưu Quốc T có trách nhiệm trả cho chị Khoa số tiền 206.800.000 đồng (*hai trăm lẻ sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) và lãi suất theo quy định pháp luật.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bà Châu Khả Hiền có trách nhiệm trả cho chị K số tiền 206.800.000 đồng (*hai trăm lẻ sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) và lãi suất theo quy định pháp luật.

Về án phí: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] - Về thủ tục tố tụng:

[1.1] – Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang nhận được đơn khởi kiện của chị Hồ Thị K yêu cầu ông Lưu Quốc Th, bà Châu Khả H trả cho bà K 206.800.000 đồng (*hai trăm lẻ sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) và yêu cầu tính lãi theo quy định, nên Tòa án xác định quan tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị đơn ông Lưu Quốc T, bà Châu Khả H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại: Tổ 4, ấp Vĩnh Thành A, xã Bình An, tỉnh An Giang, do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

[1.2] – *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt lần 02 không có lý do, nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, tiến hành xét xử vắng mặt anh Lưu Quốc Th, bà Châu Khả H là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] - *Về nội dung vụ án*: Chị Hồ Thị K yêu cầu anh Lưu Quốc Th trả cho chị Kh số tiền đã mượn là 206.800.000 đồng (*hai trăm lẻ sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) và yêu cầu tính lãi theo quy định của Bộ luật dân sự từ ngày 27/10/2025 cho đến khi thanh toán xong số nợ, HĐXX nhận định như sau:

Bà Hồ Thị K trình bày có cho ông Th vay nhiều lần bắt đầu từ ngày tháng 7/2023 đến tháng 01/2025 với tổng số tiền là 206.800.000 đồng (*hai trăm lẻ sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản: 070053984310 mở tại Ngân hàng Sacombank – Chi nhánh Châu Thành, Kiên Giang của ông Lưu Quốc Th. Ngày 03/12/2025 Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang đã ban hành Công văn số: 356/2025/CV-TA gửi đến Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín – Chi nhánh Châu Thành, Kiên Giang đề nghị cung cấp các vấn đề có liên quan đến vụ án.

Tại Giấy xác nhận tài khoản số: 84/2025 ngày 08/12/2025 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín – Chi nhánh Châu Thành, Kiên Giang xác định số tài khoản: 070053984310 tại Ngân hàng có chủ tài khoản là ông Lưu Quốc Th và tại Sổ phụ TK tiền gửi không kỳ hạn từ ngày 01/7/2023 đến ngày 30/01/2025 của ông Lưu Quốc T mà Ngân hàng cung cấp cho Tòa án đã thể hiện ông Lưu Quốc Th có nhận tiền chuyển khoản từ bà Hồ Thị Khoa thông qua nhiều lần nhận với tổng số tiền là 206.800.000 đồng (*hai trăm lẻ sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

Do đó, có đầy đủ cơ sở để HĐXX xác định ông Lưu Quốc Th có nợ bà Hồ Thị K với số tiền là 206.800.000 đồng (*hai trăm lẻ sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) và để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, thì cần buộc ông Lưu Quốc T có trách nhiệm trả cho bà Hồ Thị K số tiền gốc nêu trên.

[3] – Đối với yêu cầu tính lãi suất theo quy định của của Bộ luật dân sự từ ngày 27/10/2025 cho đến khi thanh toán xong số nợ, HĐXX nhận định như sau: Ngày 27/10/2025 là ngày bà Hồ Thị Kh tiến hành khởi kiện ông Th, nên đối với yêu cầu xác định thời gian tính lãi kể từ ngày 27/10/2025 là phù hợp với quy định của pháp luật và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với ông Th nhưng ông Th vắng mặt, nên Tòa án không thể làm rõ được lãi suất giao dịch giữa các bên là bao nhiêu, nên HĐXX căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để xác định yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, tương đương với 50% mức lãi suất giới hạn quy ra là 10%/năm tương đương với 0,83%/tháng. Từ đó buộc ông Lưu Quốc Th có trách nhiệm trả cho bà Hồ Thị Kh tổng cộng số tiền còn nợ là: 212.084.500 đồng (*hai trăm mười hai triệu không trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng*), trong đó nợ gốc là: 206.800.000 đồng (*hai trăm lẻ sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) và nợ lãi là: 5.284.500 đồng (*năm triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng*).

[4] – Đối với việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bà Châu Khả H có trách nhiệm trả cho chị K số tiền 206.800.000 đồng (*hai trăm lẻ sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) và lãi suất theo quy định pháp luật. HĐXX xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này.

[5] - Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] - Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Lưu Quốc Thống phải chịu án phí đối với số tiền 212.084.500 đồng (*hai trăm mười hai triệu không trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng*) x 5% = 10.604.225 đồng (*mười triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng*). Hoàn trả lại cho bà Hồ Thị Khoa số tiền 5.170.000 đồng

(năm triệu một trăm bảy mươi nghìn) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007007 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[7] – Về quyền kháng cáo: Bà Hồ Thị K có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Lưu Quốc Th, bà Châu Khả H vắng mặt tại phiên tòa, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị K về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” với bị đơn ông Lưu Quốc Th.

Xử:

1. Buộc ông Lưu Quốc T có trách nhiệm trả cho bà Hồ Thị K số tiền còn nợ là: 212.084.500 đồng (*hai trăm mười hai triệu không trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng*), trong đó nợ gốc là: 206.800.000 đồng (*hai trăm lẻ sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) và nợ lãi là: 5.284.500 đồng (*năm triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng*) trong 01 (một) lần.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả cho nguyên đơn dứt điểm số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị K đối với yêu cầu buộc bà Châu Khả H có trách nhiệm trả cho chị K số tiền 206.800.000 đồng (*hai trăm lẻ sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) và lãi suất theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Buộc ông Lưu Quốc Th phải chịu án phí với số tiền 10.604.225 đồng (*mười triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng*). Hoàn trả lại cho bà Hồ Thị K số tiền 5.170.000 đồng (*năm triệu một trăm bảy mươi nghìn*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007007 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Hồ Thị K có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lưu Quốc T, bà Châu Khả H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;;
- VKSND khu vực 3, tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

